

cuu duong than cong. com



CHƯƠNG 3

CÁC LÝ THUYẾT VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

- Lý thuyết cổ điển
- Lý thuyết của Karl Marx
- Tân cổ điển (Sollow)
- J.Keynes
- KINH Tế học hiện đại (Samuson)
- Lý thuyết của W. Rostow
- Lý thuyết về vòng luẩn quẩn
- Lý thuyết tăng trưởng cân đối và không cân đối
- Lý thuyết về sự phụ thuộc



1. LÝ THUYẾT CỔ ĐIỂN

Các tác giả tiêu biểu

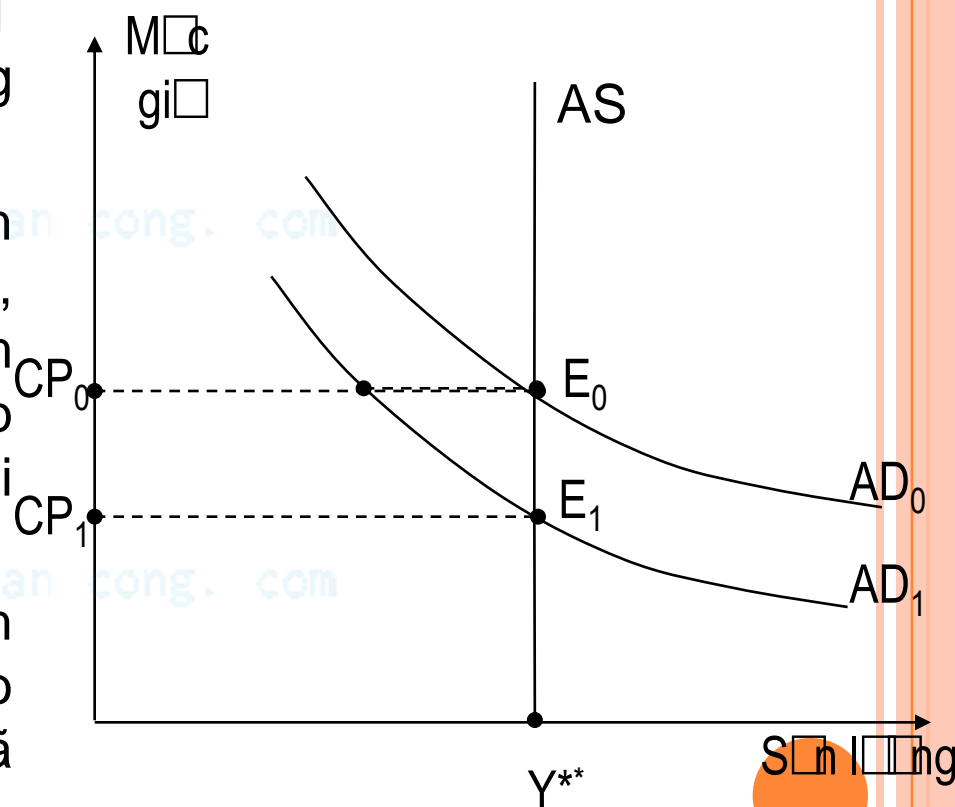
- Adam Smith (1723-1790): Nguồn gốc của cải của các dân tộc, 1776
- David Ricardo (1772-1823): Những nguyên lý của kinh tế chính trị và thuế khoá, 1817
- Thomas Malthus (1766-1834): Bàn về quy luật nhân khẩu, 1798

cuu duong than cong. com



NGUYÊN LÝ “BÀN TAY VÔ HÌNH” ADAM SMITH

- Giá cả và tiền lương hoàn toàn linh hoạt (cầu về labor tăng \rightarrow giá tăng). Cung luôn đạt trạng thái tối ưu \rightarrow là đg thẳng đứng \rightarrow nền KT phụ thuộc tổng cung AS \rightarrow Trg phải trọng cung
- Không cần sự tham gia của chính phủ, nếu chính phủ can thiệp, tổng cầu thay đổi nhưng không làm sản lượng thay đổi \rightarrow can thiệp vô nghĩa, chỉ bóp méo và gây rối loạn
- Mỗi cá nhân theo đuổi lợi ích riêng của mình \rightarrow đóng góp vào lợi ích kinh tế chung của toàn xã hội.



VAI TRÒ CỦA CHÍNH PHỦ

- Chính phủ chỉ có vai trò thiết lập và duy trì hệ thống luật pháp để hệ thống giá cả hoạt động thành công
- Sự can thiệp của Chính phủ có thể làm hạn chế khả năng phát triển kinh tế
 - Chính sách thuế làm giảm khả năng tích lũy vốn của nhà đầu tư → giảm tăng trưởng
 - Chi tiêu cho quản lý, an ninh quốc phòng là đầu tư không sinh lợi

cuu duong than cong. com



- Adam Smith: phân công lao động, chuyên môn hoá là biện pháp thúc đẩy tăng trưởng
- Vai trò của thương mại quốc tế
 - A. Smith: Lý thuyết lợi thế tuyệt đối
 - D, Ricardo: Lý thuyết lợi thế tương đối

cuu duong than cong. com



ƯU ĐIỂM VÀ HẠN CHẾ CỦA A. SMITH

Ưu điểm

- Ủng hộ cho hoạt động của nền kinh tế thị trường cạnh tranh để tối đa hóa lợi ích xã hội

Hạn chế

- Chưa nhìn thấy những khuyết tật của thị trường



CÁC YẾU TỐ CỦA TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ- DAVID RICARDO

$$Y = f(R, L, K, T)$$

R: đất đai (rent) -> ko tăng

L: lao động (labour)

K: vốn (capital)

T: công nghệ (technology) -> ko tăng

MPR, MPL, MPK, MPT (sản phẩm biên) giảm dần

→ Tỷ lệ tăng trưởng kinh tế phụ thuộc năng suất sản phẩm cận biên và tỷ lệ tăng trưởng của mỗi yếu tố đầu vào



- Có rất ít sự tiến bộ về khoa học kỹ thuật
- Dân số tăng liên tục + diện tích đất đai không đổi → mức lợi tức giảm dần → đe dọa tăng trưởng kinh tế
- Trong dài hạn, tiền công luôn duy trì ở mức tự nhiên (đủ sinh tồn, đảm bảo duy trì mãi mãi sức lao động)

(David Ricardo)

cuu duong than cong. com



- Nếu tiền công cao hơn mức tiền công tự nhiên
 - sản xuất lượng thực tăng
 - số người chết ít hơn
 - số dân tăng
 - tăng nhu cầu lượng thực
 - giảm mức tiền công trung bình

- Nếu tiền công thấp hơn mức tự nhiên

- số người chết tăng

- dân số giảm

- khan hiếm lao động

- tăng mức tiền công

→ Tổng số tiền công tăng tỉ lệ với lực lượng lao động



- Dân số tăng

- lực lượng lao động tăng

- + lượng đất đai cố định

- sản lượng bình quân/lao động giảm

- giá trị thặng dư giảm

Để khắc phục:

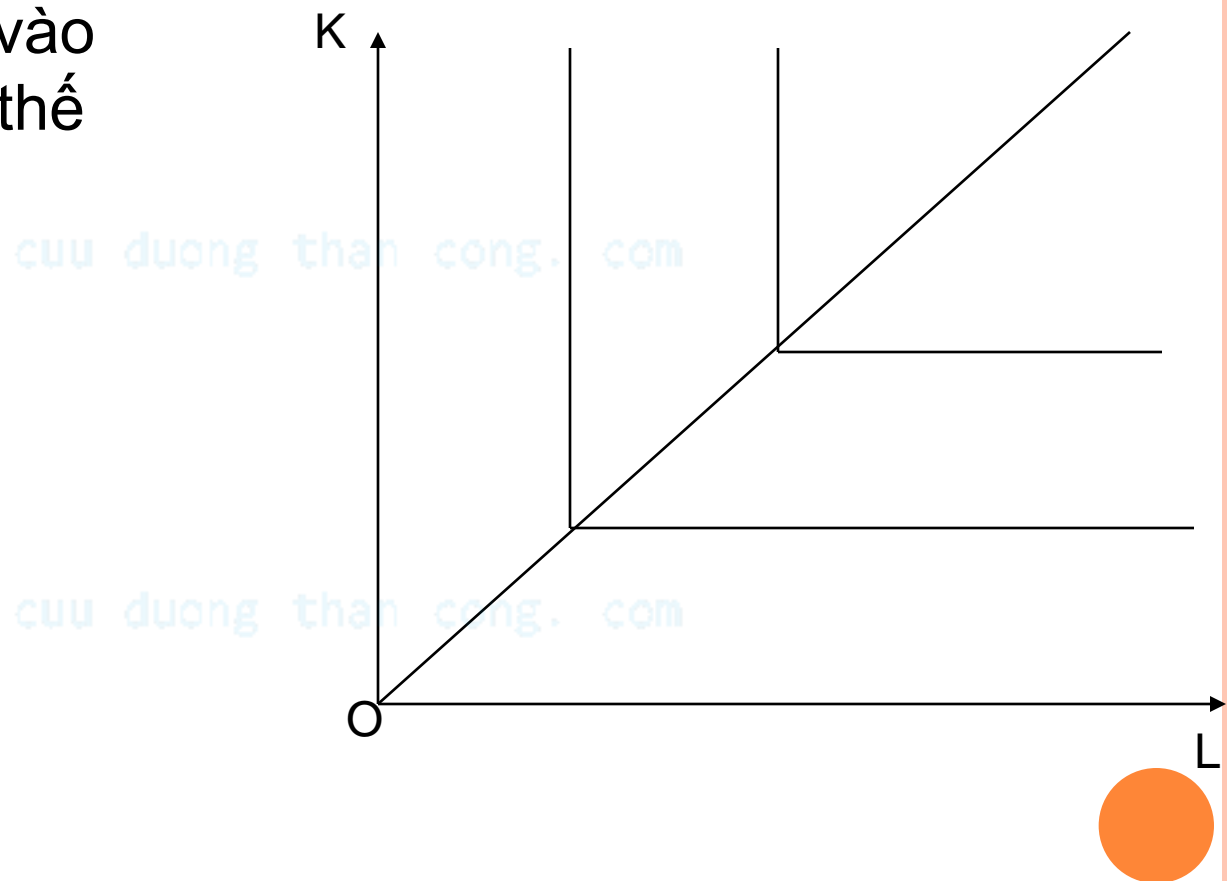
- Tiến bộ KHKT: chỉ khắc phục tạm thời
- Tích lũy vốn: phụ thuộc giá trị thặng dư đang giảm



- Tích lũy vốn trong công nghiệp tỉ lệ nghịch với tiền lương công nhân
- Lương lao động là một hàm của giá lương thực, thực phẩm
- Giá lương thực, thực phẩm là một hàm của đất đai (có mức năng suất cận biên của đất giảm dần do dân số tăng, đất đai giảm độ màu mỡ)

ĐƯỜNG ĐỒNG LƯỢNG THEO TRƯỜNG PHÁI CỖ ĐIỀN

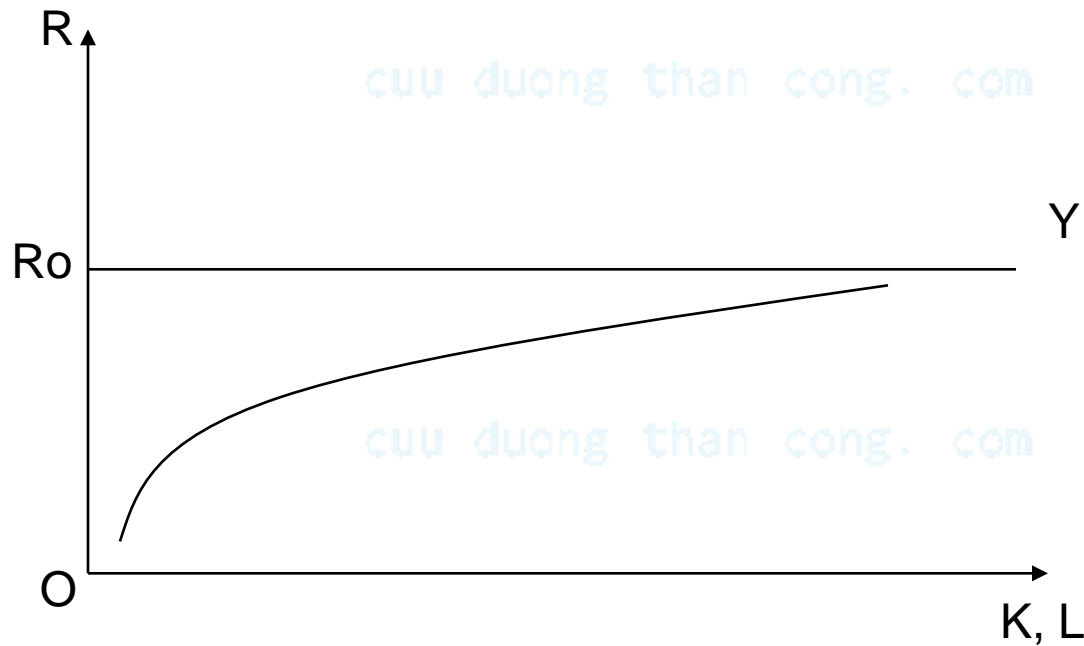
- Vốn và lao động là các yếu tố đầu vào không thể thay thế cho nhau



Giá lương thực, thực phẩm tăng dần

- Lương danh nghĩa của lao động KV công nghiệp tăng
- lợi nhuận của nhà tư bản giảm
- tích lũy giảm
 - + dân số tăng → lực lượng lao động tăng
- vốn bình quân/lao động giảm
- giảm năng suất lao động
 - Sự trì trệ hay suy giảm kinh tế là điều tất yếu

- Đất đai là yếu tố quan trọng nhất và là giới hạn của sự tăng trưởng



HẠN CHẾ

- Đánh giá thấp vai trò của tiến bộ KHKT
- Quá coi trọng quy luật năng suất cận biên giảm dần
- Trên thực tế, vốn và lao động có thể thay thế cho nhau và tính chất thay thế ngày càng mạnh theo thời gian. Ví Dụ trồng lúa. Ít vốn nhiều lđ: sản xuất bằng tay chân. Nhiều vốn ít lđ: sử dụng nhiều máy móc, công nghệ tiến bộ
- Lý thuyết bàn tay vô hình tương đối đúng, nhất là với nền KTTT hoàn hảo. Trên thực tế ko có 1 nền KTTT hoàn hảo nào
- Ông cho rằng đầu tư cho qphong là đầu tư ko sinh lợi. Đúng vậy nhưng không thể ko đầu tư



HẠN CHẾ

- Dựa trên quan điểm của Malthus: dân số tăng theo cấp số nhân, lương thực tăng theo cấp số cộng → lương thực sẽ không đủ cung cấp cho dân số → con người sẽ rơi vào vòng luẩn quẩn đói nghèo triền miên. Theo ông, bp hạn chế gia tăng dân số là chiến tranh và dịch bệnh. Thực tế, gia tăng dân số không phải là không kiểm soát được
- Tiền công tăng thì ds tăng-> ko phù hợp với hn. ĐS tăng con ng có nhiều lựa chọn hơn, phụ nữ sinh ít hơn (nhất là ở các nước đang ptr)
- Đất ko còn là giới hạn của sự tăng trưởng. Thiếu đất thì thâm canh gối vụ, sd giống ns cao, cải tạo đất

2. LÝ THUYẾT CỦA K. MARX

- K Marx (1818-1883), F. Engels (1820-1895)
- Cách tiếp cận: phép biện chứng lịch sử
- Sự phát triển của nền SX xã hội: quá trình thay thế và kế tiếp nhau của các phương thức sản xuất

cuu duong than cong. com



PHƯƠNG THỨC SẢN XUẤT

- PTSX: là sự thống nhất giữa LLSX và QHSX trong tính lịch sử - cụ thể của chúng
- Mỗi PTSX được bắt nguồn từ PTSX cũ
- Mâu thuẫn giữa LLSX và QHSX tạo ra sự vận động của PTSX
- Mâu thuẫn giữa LLSX và QHSX thể hiện trên bề mặt xã hội là mâu thuẫn giai cấp: giai cấp thống trị và giai cấp bị trị

cuu duong than cong. com



HÀM SẢN XUẤT

$$Y = f(R, L, K, T, U)$$

R: đất đai

L: lao động

K: vốn

T: công nghệ

U: cấu trúc thể chế xã hội do các hình thái kinh tế xã hội quy định



CÁC HÌNH THÁI KINH TẾ XÃ HỘI

→ Chủ nghĩa cộng sản

→ Chủ nghĩa tư bản

→ Phong kiến

→ Chiếm hữu nô lệ

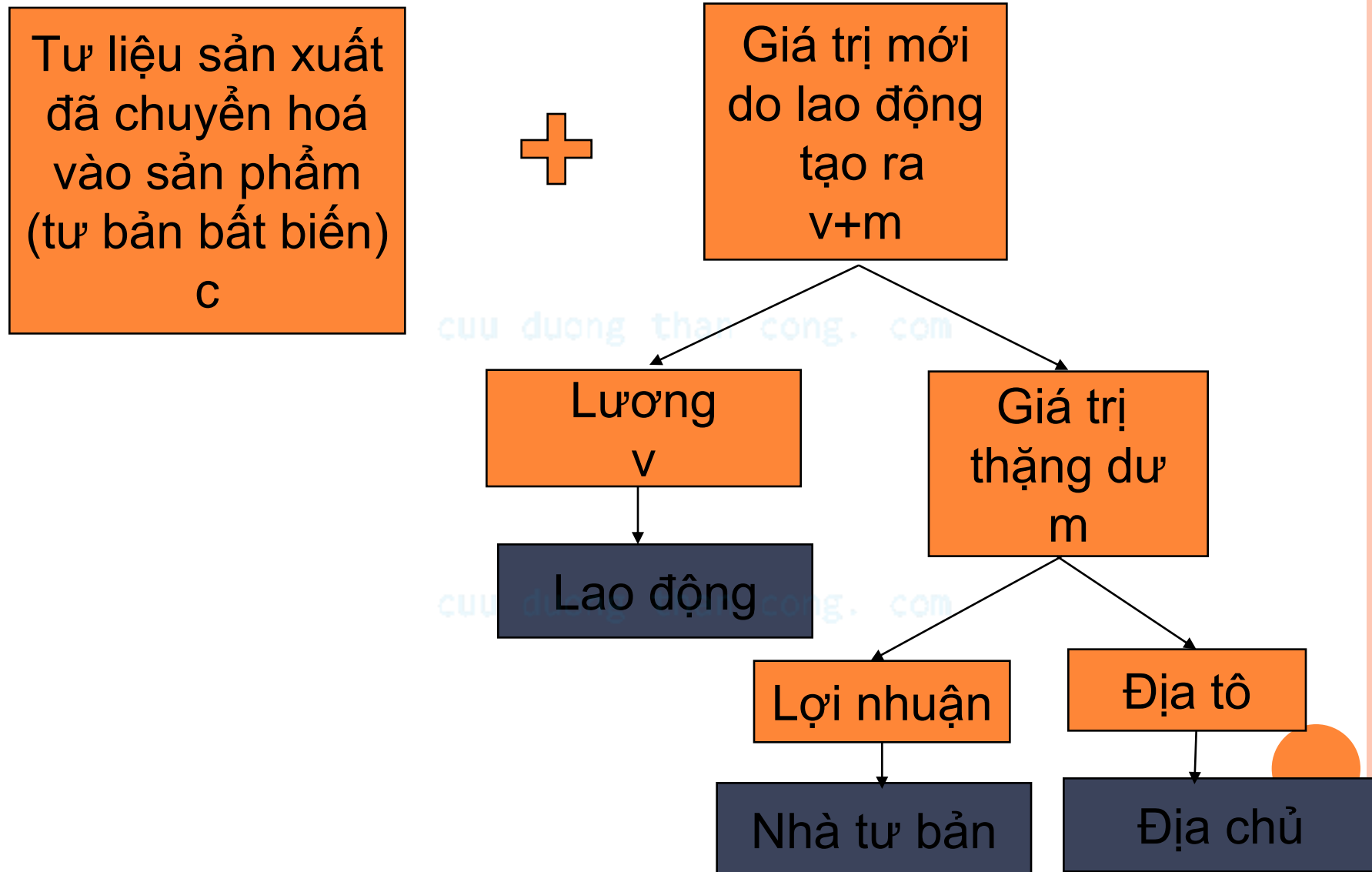
Công xã nguyên thủy



TỔNG SẢN PHẨM QUỐC DÂN (1)

- Các hoạt động xã hội bao gồm các lĩnh vực sản xuất vật chất và phi vật chất
- Chỉ có lĩnh vực sản xuất vật chất mới tạo ra sản phẩm cho xã hội
- Về mặt hiện vật:
tư liệu sản xuất + tư liệu tiêu dùng
- Về mặt giá trị: $c + v + m$
- C: TB bất biến, V: TB khả biến (theo Max: lượng), M: GTTD

TỔNG SẢN PHẨM QUỐC DÂN (2)



YẾU TỐ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ: VỐN

- Giả định vốn ban đầu của nhà tư bản, có được qua quá trình tích lũy nguyên thủy (từ XHPK)
- Nhà tư bản ứng tư bản (tiền) ra mua tư liệu sản xuất và sức lao động để tiến hành sản xuất $T \rightarrow T' > T$
- $T' - T = m$: giá trị thặng dư

cuu duong than cong. com

YẾU TỐ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ: VỐN

- Một phần của giá trị thặng dư (lợi nhuận) được tư bản hoá: tích lũy tư bản chủ nghĩa
→ Vốn không ngừng gia tăng
- Nếu giá trị thặng dư không có hoặc tiêu dùng hết
→ không có tích lũy vốn
- Tích lũy vốn là điều kiện để phát triển
- Trước qtr sản xuất và sau qtr sản xuất có giá trị là c

YẾU TỐ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ: LAO ĐỘNG

- Lao động: là yếu tố quan trọng nhất, tạo ra giá trị thặng dư (lợi nhuận+ địa tô)
- Nhà tư bản cần bao nhiêu lao động phụ thuộc quy mô tích lũy vốn và trình độ kỹ thuật
- V trước qtr sản xuất có gtrij v nhưng sau qtr sản xuất là m +v. m sinh ra từ v chứ ko phải c
- Để bóc lột giá trị thặng dư, có 2 cách:
 - Kéo dài thời gian lao động: có giới hạn (1 ngày có 24h, cần thể giới để tái tạo slđ)
 - Tăng năng suất lao động bằng cách áp dụng kỹ thuật để kiếm đc nhiều hơn.



YẾU TỐ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ: LAO ĐỘNG

- Công nghệ là cơ sở làm tăng năng suất lao động
 - Sự kết hợp giữa vốn và lao động có thể thay đổi được
 - Vốn và công nghệ đều do sức lao động tạo ra và phát huy được tác dụng của chúng thông qua việc làm tăng năng suất lao động
- Lao động là yếu tố quyết định cho quá trình tăng trưởng

KHỦNG HOẢNG TRONG XÃ HỘI TƯ BẢN

- Nhà tư bản luôn cố gắng sản xuất nhiều để thu được thêm lợi nhuận
 - cung vượt cầu
 - sản phẩm không bán được
 - sản xuất đình trệ
 - nền kinh tế trở nên tiêu điều
- Cung tăng trên cơ sở bóc lột người lao động nên người dân không có thu nhập để mua hàng hoá
 - cầu không tăng

VAI TRÒ CỦA CHÍNH PHỦ

- Nền kinh tế hoạt động có tính chu kỳ: Khủng hoảng, phục hồi, tiêu điều, hưng thịnh
- Khủng hoảng xảy ra khi không có sự phù hợp giữa sức mua và lượng tiền cung ứng
- Chính phủ cần phải can thiệp mạnh vào nền kinh tế khi có khủng hoảng để đưa nền kinh tế về trạng thái cân bằng

cuu duong than cong. com



- Bác bỏ quan điểm “cung tạo cầu” của trường phái cổ điển
- Nhân tố quyết định mức sản lượng trong nền kinh tế là tổng cầu thay vì tổng cung
- Để khắc phục tình trạng dư thừa, nhà nước phải có chính sách kích cầu

cuu duong than cong. com



NHẬN XÉT (1)

- Lý giải một cách hệ thống căn nguyên của tăng trưởng chính là lao động
- Là người đầu tiên đưa ra chỉ tiêu đo lường tăng trưởng thông qua đo lường sự thay đổi của tổng sản phẩm quốc dân

cuu duong than cong. com



NHẬN XÉT (2)

- Phát hiện ra tính chu kỳ của nền kinh tế
- Phát hiện ra vai trò của chính phủ trong việc tạo lập sự cân bằng, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển
- Hạn chế: bỏ qua sự đóng góp của dịch vụ vào quá trình tăng trưởng kinh tế

cuu duong than cong. com



2.3 LÝ THUYẾT “CẤT CÁNH” CỦA ROSTOW

- Walt Whitman Rostow, 1961. Các giai đoạn tăng trưởng kinh tế.

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com



CÁC GIAI ĐOẠN TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

- (5) Giai đoạn tiêu dùng cao & rộng khắp
- (4) Giai đoạn trưởng thành
- (3) Giai đoạn cất cánh
- (2) Giai đoạn tiền đề cho sự cất cánh
- (1) Xã hội truyền thống



(1) XÃ HỘI TRUYỀN THỐNG

- Khởi điểm của quá trình phát triển
- Nền kinh tế nông nghiệp truyền thống: kinh tế kém phát triển
 - Kỹ thuật lạc hậu
 - Năng suất thấp
 - Thu nhập thấp
 - Văn hoá thấp
- Ứng với thời kỳ trung cổ ở các nước Châu Âu, hay bất cứ xã hội nào trước thời Newton (xã hội tiền khoa học)
- Việt Nam: trước 1986



(2) GIAI ĐOẠN TIỀN ĐỀ CHO SỰ CẤT CÁCH ~ 20 NĂM

- Chuẩn bị những điều kiện cho công nghiệp hoá, theo 2 quá trình
 - Phá bỏ xã hội truyền thống(thông qua các cuộc CM)
 - Tập hợp các lực lượng xã hội tiến vào giai đoạn cất cánh
- Thay đổi căn bản trong 3 khu vực phi CN:
 - Tăng đầu tư vào GTVT
 - Cách mạng nông nghiệp
 - Mở rộng xuất nhập khẩu

Việt Nam: sau 1986 CM nông nghiệp (thâm canh
1992: xk gạo và thủy sản)



- Tích lũy và hình thành vốn, tăng đầu tư vào một số ngành, lĩnh vực
- Đòi hỏi có một lực lượng lãnh đạo chính trị quan tâm đến phát triển kinh tế
- Khu vực nông nghiệp vẫn đóng vai trò quan trọng
- Xã hội truyền thống tồn tại song song với các hoạt động kinh tế hiện đại đang phát triển

cuu duong than cong. com



(3) GIAI ĐOẠN CẤT CÁNH 30- 40 NĂM

- Là giai đoạn quan trọng nhất
- Ứng với các cuộc CMCN ở Anh (TK 18), Mỹ (TK 19-20),...
- Cần có 3 điều kiện:
 - Đầu tư ròng/NNP: 5%-10%
 - Có ít nhất một ngành công nghiệp chính tăng trưởng nhanh chóng (cực tăng trưởng)
 - Có một mô hình chính trị, xã hội và thể chế năng động

Việt Nam: 15 năm trở lại đây: tốc độ tăng trng cao, đư đồng bộ nông nghiệp và công nghiệp, k hình thành cực tăng trưởng mô hình chính trị xã hội năng động..

(4) GIAI ĐOẠN TRƯỞNG THÀNH KHOẢNG 60 NĂM

- Tăng trưởng đều đặn, có khả năng tự đứng vững
- Đầu tư: 20 % NNP
- Có lực lượng lao động có kỹ năng
- Mở rộng đô thị hoá
- Anh, Pháp, Mỹ: cuối TK 19-đầu TK 20;
- Nhật: nửa đầu TK20

cuu duong than cong. com



(5) GIAI ĐOẠN TIÊU DÙNG CAO VÀ RỘNG KHẮP

- Thiên về sản phẩm và vật liệu tiêu dùng lâu bền
- Có sự suy giảm về tốc độ tăng trưởng
- Mỹ: từ 1920, Tây Âu: từ 1950



NHẬN XÉT

- Lý thuyết được xây dựng dựa trên kinh nghiệm của Mỹ và các nước Tây Âu → được đánh giá cao trong những năm 50
- Giúp các nước đang phát triển rút ra được một số bài học quan trọng trong quá trình phát triển
 - Lựa chọn ngành công nghiệp mũi nhọn
 - Tốc độ đầu tư
 - Chọn chiến lược phát triển xuất nhập khẩu

cuu duong than cong. com



NHẬN XÉT

- Không chỉ rõ các đặc trưng và các quá trình chuyển đổi của xã hội qua các giai đoạn
- Các giai đoạn được xác định thiếu chính xác và khó kiểm định
- Các luận đề về điều kiện để cất cánh mâu thuẫn với số liệu thực nghiệm
- Điều kiện giữa các nước khác nhau → khó áp dụng một mô hình chuẩn

cuu duong than cong. com



PHÁT TRIỂN

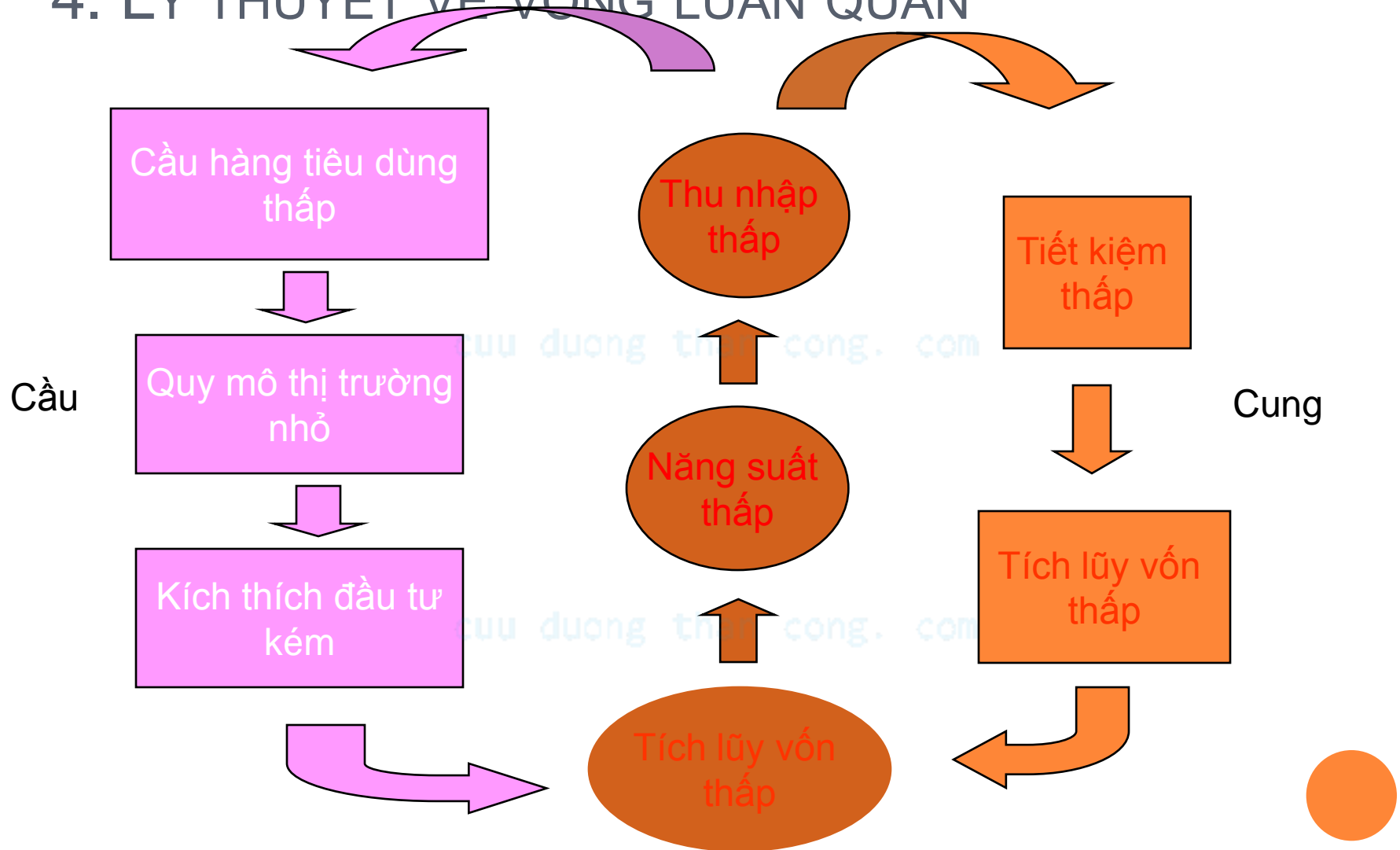
- Ko chỉ rõ đặc trưng và các quá trình xã hội chuyển từ gđ này sang gđ khác

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com



4. LÝ THUYẾT VỀ VÒNG LUẦN QUẢN



NHẬN XÉT

- Tiết kiệm ở các nước nghèo có thể không quá thấp nếu được khuyến khích
- Thị trường ở các nước nghèo có thể không quá bé nếu biết cách khai thác

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com



5. LÝ THUYẾT TĂNG TRƯỞNG CÂN ĐỐI

- Sử dụng đồng bộ vốn đầu tư cho các ngành chính của nền kinh tế
- Nhu cầu và cơ sở hạ tầng không phân chia được
- Nhấn mạnh đầu tư đồng bộ vào các ngành công nghiệp
- Cắt giảm đầu tư vào nông nghiệp và xuất khẩu

cuu duong than cong. com



6. LÝ THUYẾT TĂNG TRƯỞNG KHÔNG CÂN ĐỐI

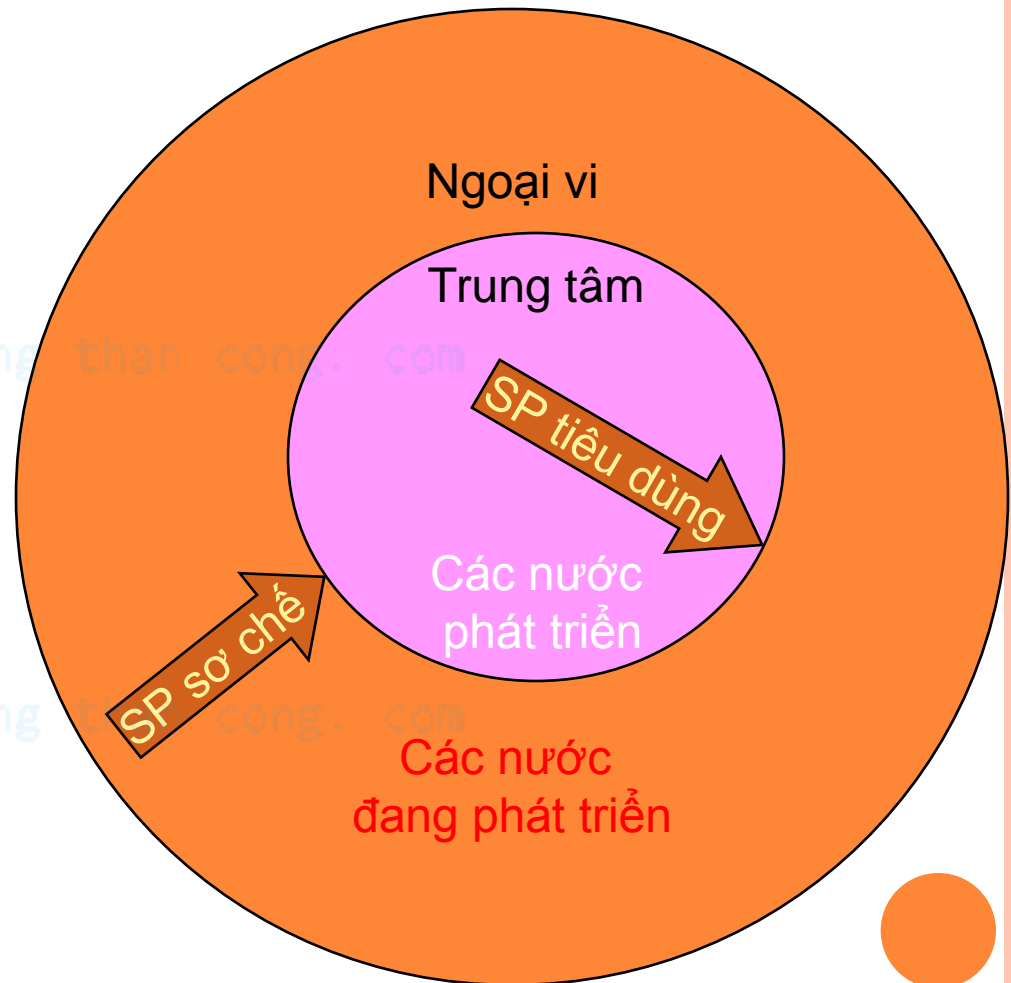
- A.O. Hirschman: nên đầu tư không cân đối để bù lại sự mất cân đối của nền kinh tế
- Cú hích mạnh chỉ có ý nghĩa đ/v ngành lựa chọn chiến lược
- Chọn ngành có mối liên kết kinh tế lớn nhất → lan truyền sang các ngành khác
- Hirschman không nhấn mạnh đầu tư vào nông nghiệp

7. LÝ THUYẾT VỀ SỰ PHỤ THUỘC

C. Furtado

- CNTB ngoại vi:

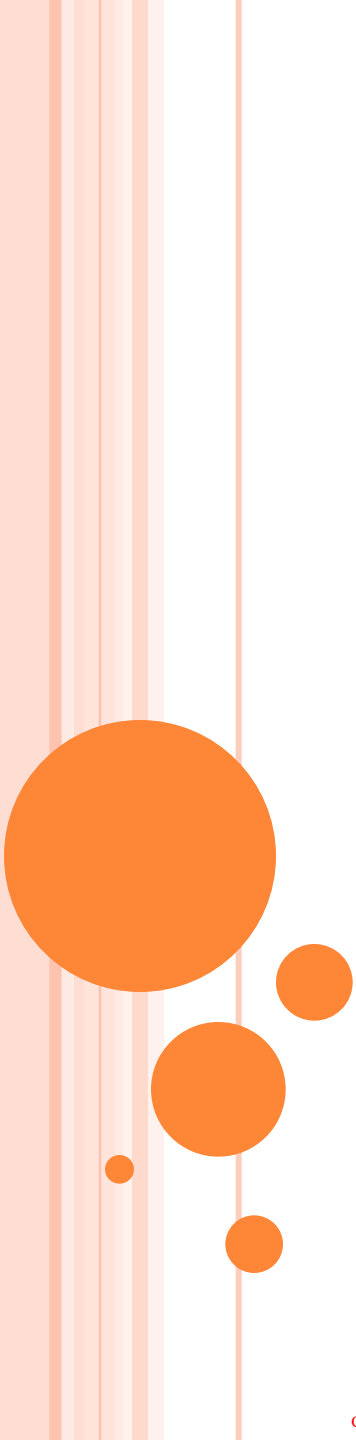
Không có khả năng sáng tạo, đổi mới, phụ thuộc quyết định từ bên ngoài



7. LÝ THUYẾT VỀ SỰ PHỤ THUỘC (2)

A.G Frank

- Các nước phương Tây, Mỹ, Nhật Bản chưa bao giờ kém phát triển
- Các nước kém phát triển chịu sự phụ thuộc vào ách thống trị thực dân, đế quốc và lực lượng bên ngoài
- Nước nghèo chỉ có thể phát triển bằng cách rút khỏi hệ thống tư bản thế giới



SO SÁNH ƯU ĐIỂM VÀ NHƯỢC ĐIỂM CỦA CÁC LÝ THUYẾT TRÊN

LÝ THUYẾT CỦA TRƯỜNG PHÁI CỔ ĐIỂN

Ưu điểm

- Ủng hộ cho hoạt động của thị trường cạnh tranh để tối đa hóa lợi ích xã hội
- Chính phủ có vai trò đảm bảo cho thị trường tự hoạt động linh hoạt và không nên can thiệp sâu
- Ủng hộ cho việc phân công lao động và chuyên môn hóa sản xuất
- Giải thích vai trò của thương mại quốc tế
- Xem xét công dụng của tiền giấy
- Xem xét vai trò của tư bản và tích lũy
- Đưa ra các yếu tố làm tăng trưởng kinh tế



LÝ THUYẾT CỦA TRƯỜNG PHÁI CỎ ĐIỀN

Nhược điểm

- Coi nhẹ vai trò của chính phủ
- Phủ nhận vai trò của thuế
- Chưa nhận ra các khuyết tật của thị trường
- Cho rằng nền kinh tế luôn đạt mức sản lượng tiềm năng và không có thất nghiệp không tự nguyện
- Cho rằng không có lạm phát trong nền kinh tế
- Đánh giá thấp vai trò của tiến bộ KHKT
- Quá coi trọng quy luật năng suất cận biên giảm dần
- Cho rằng vốn và lao động không thể thay thế cho nhau
- Chưa nhận thấy khả năng kiểm soát tăng trưởng dân số

LÝ THUYẾT VỀ VÒNG LUẦN QUẢN

Ưu điểm

- Nhận ra các yếu tố cản trở việc thoát nghèo ở cả phía cung và phía cầu
- Chỉ ra được sự ảnh hưởng của các yếu tố tiết kiệm, đầu tư, tiêu dùng đối với sự phát triển kinh tế

cuu duong than cong. com



LÝ THUYẾT VỀ VÒNG LUẦN QUẢN

Nhược điểm

- Coi vòng luẩn quẩn như vòng cương toả định mệnh đối với các nước nghèo
- Đánh giá thấp khả năng tiết kiệm của nước nghèo
- Đánh giá thấp khả năng khai thác thị trường phù hợp ở nước nghèo
- Chưa đưa ra được giải pháp để thoát khỏi vòng luẩn quẩn

cuu duong than cong. com



cuu duong than cong. com



MỘT SỐ QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN KHÁC

cuu duong than cong. com

TRƯỜNG PHÁI TÂN CỔ ĐIỂN

- Alfred Marshall (1842-1924): Các nguyên lý của kinh tế học, 1890.
- Robert Sollow
- Dựa trên cách tiếp cận vi mô

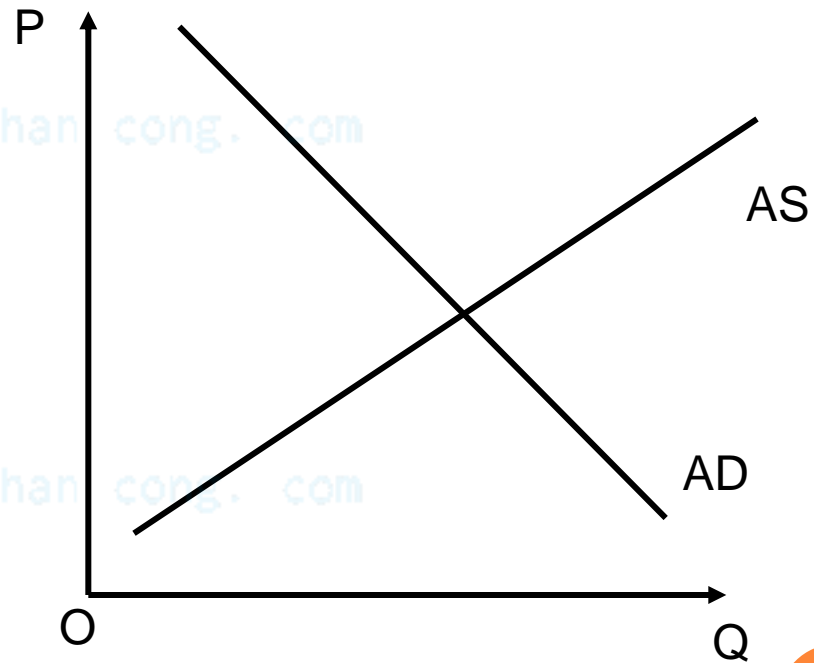
cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com



SỰ VẬN ĐỘNG CỦA NỀN KINH TẾ

- Mức sản lượng tiềm năng có thể đạt được trên cơ sở tự điều chỉnh mức giá và tiền công danh nghĩa, nhưng chỉ có thể xảy ra ở một thời điểm cụ thể



CÁC YẾU TỐ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

$$Y = f(R, L, K, T)$$

R: đất đai (rent)

L: lao động (labour)

K: vốn (capital)

T: công nghệ (technology)



MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG SOLLOW

- Hàm sản xuất Cobb-Douglas

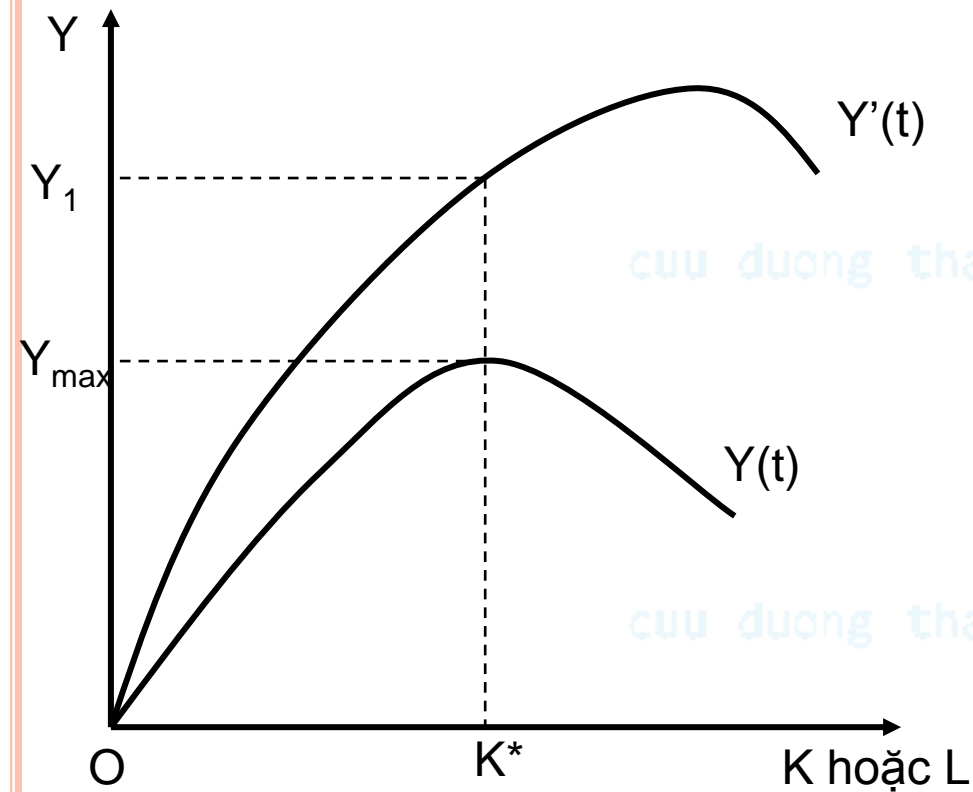
$$Y(t) = A(t)K(t)^{1-\alpha}L(t)^\alpha$$

$A(t)$	trình độ công nghệ thời kỳ t
K	vốn (bao gồm cả đất đai và tài nguyên)
L	lao động
$1-\alpha$	sản lượng cận biên của vốn
α	sản lượng cận biên của lao động
$0 < \alpha < 1$	

$$g = a + (1 - \alpha)k + \alpha l$$

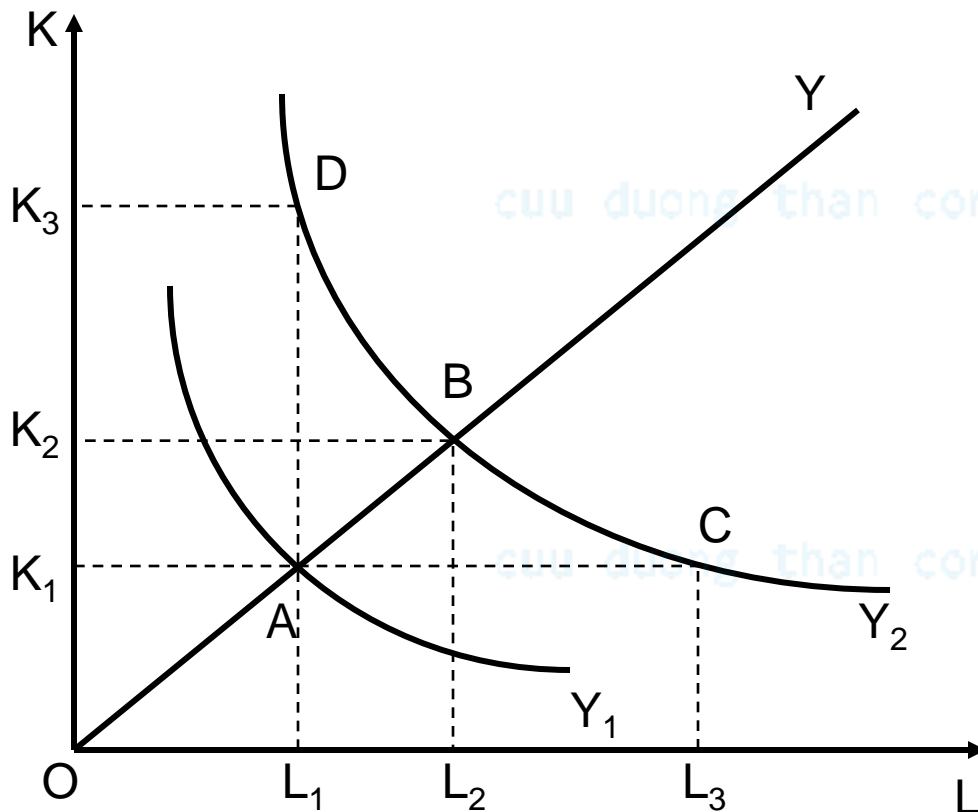
g	tốc độ tăng trưởng của sản lượng
k	tốc độ tăng trưởng của vốn
l	tốc độ tăng trưởng của lao động

HÀM SẢN XUẤT CỦA SOLLOW



- Tác động của công nghệ làm thay đổi vị trí của hàm sản xuất
- Nếu công nghệ không đổi, sản lượng sẽ chỉ tăng đến một điểm dừng nhất định
- Yếu tố quyết định tăng trưởng bền vững là công nghệ

ĐƯỜNG ĐỒNG LƯỢNG



- Vốn và lao động có thể thay thế cho nhau
- Phát triển kinh tế theo chiều sâu: tăng số lượng vốn cho một đơn vị lao động
- Phát triển kinh tế theo chiều rộng: tăng vốn và lao động với cùng một tỉ lệ

VAI TRÒ CỦA CHÍNH PHỦ

- Đề cao vai trò của thị trường tự do cạnh tranh
- Giá cả và tiền lương biến động linh hoạt để đưa thị trường về trạng thái cân bằng
- Sự can thiệp của chính phủ không tác động đến sản lượng mà chỉ làm ảnh hưởng đến mức giá của nền kinh tế

cuu duong than cong. com



NHẬN XÉT

- Là người đầu tiên phát hiện ra tính thay thế của các yếu tố sản xuất
- Chứng minh được một cách hệ thống vai trò của công nghệ
- Mang lại niềm hi vọng cho các nước nghèo trong việc tăng trưởng kinh tế

cuu duong than cong. com



NHẬN XÉT

- Do đồng nhất các đơn vị đầu vào và do chưa phân biệt được ngắn hạn và dài hạn nên họ cho rằng các yếu tố có thể thay thế cho nhau hoàn hảo
- Chưa nhận thức được vai trò điều tiết vĩ mô của chính phủ

cuu duong than cong. com



LÝ THUYẾT CỦA KEYNES

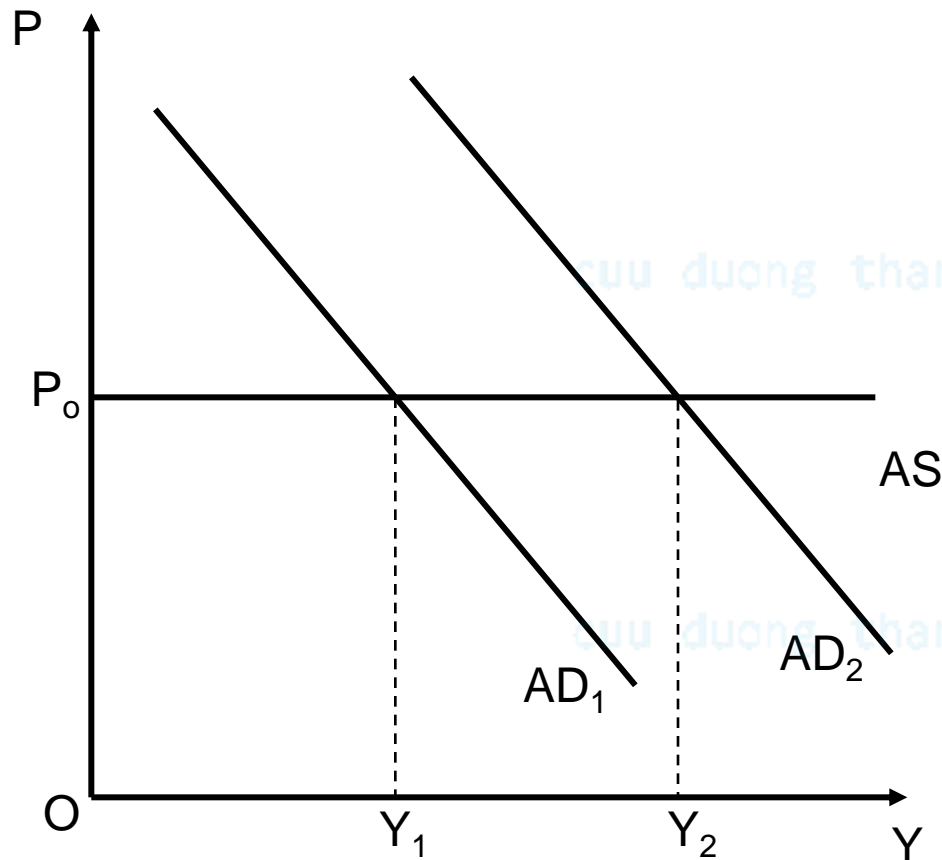
- John Maynard Keynes, 1936. Lý thuyết chung về việc làm, lãi suất và tiền tệ.

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com



SỰ VẬN ĐỘNG CỦA NỀN KINH TẾ



- Giá cả và tiền lương danh nghĩa cứng nhắc
- Sản lượng do tổng cầu quyết định



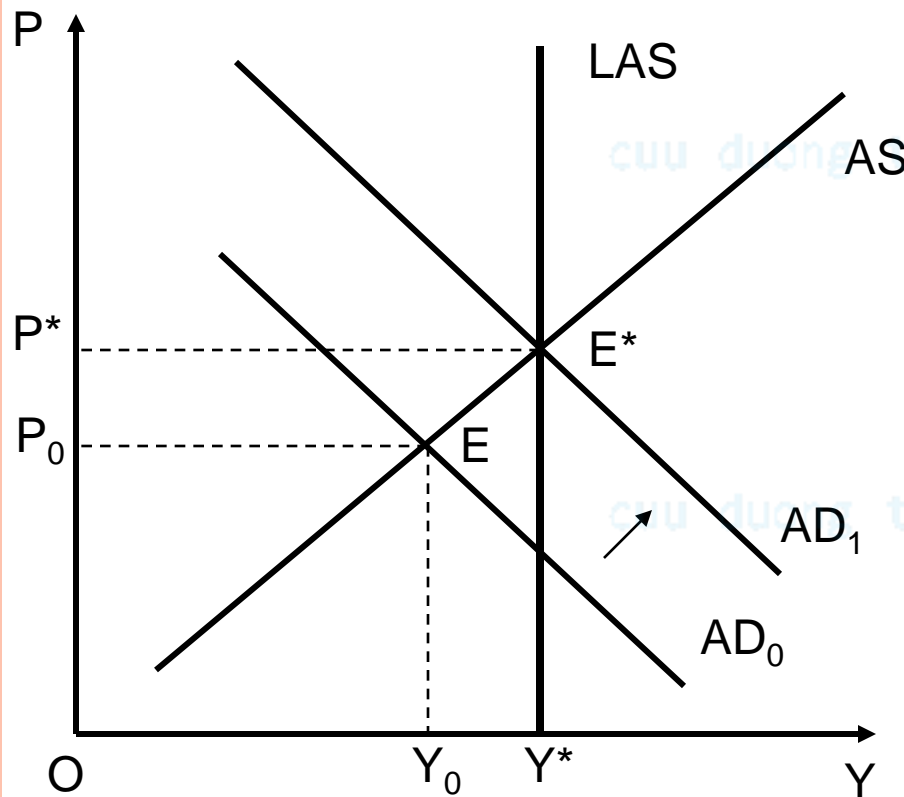
CÁC YẾU TỐ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

- R, K, L, T
- Trường phái cổ điển: đất đai
- Marx: lao động
- Trường phái tân cổ điển: công nghệ
- Keynes: Vốn là yếu tố quan trọng nhất

cuu duong than cong. com



MÔ HÌNH AD-AS



- Nền kinh tế luôn ở mức dưới sản lượng tiềm năng do dư thừa nguồn lực
- $AD = C + I + G + NX$
- C giảm $\rightarrow P$ giảm $\rightarrow w$ tăng do W cứng nhắc \rightarrow chi phí sản xuất tăng \rightarrow lợi nhuận giảm \rightarrow đầu tư giảm $\rightarrow AS$ giảm $\rightarrow Y$ giảm
- Để kích thích tăng trưởng kinh tế, phải kích cầu thông qua các bộ phận của nó, đặc biệt là tiêu dùng C
- Số nhân Keynes

VAI TRÒ CỦA CHÍNH PHỦ: QUAN TRỌNG

- G là một bộ phận của AD
- Kích thích đầu tư của khu vực tư nhân
 - đặt hàng các DN
 - trợ cấp cho DN
 - giảm lãi suất
 - thực hiện lạm phát có điều tiết
- Phân phối lại thu nhập (thuế+trợ cấp)
 - Tăng tiêu dùng của người nghèo
- Cung cấp hàng hóa công cộng, hỗ trợ các doanh nghiệp kém hiệu quả, đầu tư vào các lĩnh vực quan trọng → “bơm động lực” cho tăng trưởng kinh tế

QUAN ĐIỂM KINH TẾ HỌC HIỆN ĐẠI

- Paul A. Samuelson và William D. Norhaus, 1948. Kinh tế học.
- Ủng hộ việc xây dựng một nền kinh tế hỗn hợp:
 - Thị trường trực tiếp các vấn đề cơ bản của nền kinh tế
 - Nhà nước tham gia điều tiết có mức độ để hạn chế các khuyết tật của thị trường

cuu duong than cong. com



SỰ VẬN ĐỘNG CỦA NỀN KINH TẾ

- Sản lượng được quyết định bởi cả tổng cung và tổng cầu trong ngắn hạn
- Trong dài hạn: tổng cung là lực lượng quyết định

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com



CÁC YẾU TỐ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

- Tăng trưởng kinh tế là sự mở rộng sản lượng tiềm năng → đường giới hạn khả năng sản xuất dịch chuyển ra ngoài
- Trong ngắn hạn: các nguồn lực chưa được sử dụng hết → tăng C, I, G, NX có thể làm tăng sản lượng

cuu duong than cong. com



TỔNG CUNG

- Trong ngắn hạn: tác động với tổng cầu để xác định sản lượng, giá cả, việc làm
- Trong dài hạn: tổng cung quyết định sản lượng tiềm năng của nền kinh tế

$$Y = T \cdot K^{\alpha} \cdot L^{\beta} \cdot R^{\gamma}$$

$$g = t + \alpha k + \beta l + \gamma r$$

- Bốn yếu tố trên là 4 bánh xe của động cơ tăng trưởng, quan trọng nhất là T

cuu duong than cong. com



KẾT HỢP GIỮA VỐN VÀ LAO ĐỘNG

- Vốn là cơ sở để phát huy các yếu tố khác, là cơ sở để tạo ra công nghệ tiên tiến
- Vốn và lao động được kết hợp với nhau theo tỉ lệ thay đổi do tác động của khoa học và công nghệ

cuu duong than cong. com



VAI TRÒ CỦA THỊ TRƯỜNG

- Thị trường là yếu tố căn bản để điều tiết hoạt động của nền kinh tế
- Sự tác động qua lại giữa các thị trường tạo ra sự cân bằng tổng thể
- Thị trường cân bằng tự xác định thu nhập thực tế, công ăn việc làm, giá cả

cuu duong than cong. com



NHỮNG KHUYẾT TẬT CỦA THỊ TRƯỜNG

- Cạnh tranh không hoàn hảo
- Ảnh hưởng ngoại sinh
- Thông tin không hoàn hảo
- Ngoài ra, thị trường không có khả năng làm giảm bất bình đẳng
- Không cung cấp hàng hóa công cộng

cuu duong than cong. com



4 VAI TRÒ CỦA CHÍNH PHỦ

- Thiết lập khuôn khổ pháp luật
- Tác động vào phân bổ tài nguyên để cải thiện hiệu quả kinh tế
- Thiết lập các chương trình tác động tới phân phối thu nhập
- Thiết lập các chính sách ổn định kinh tế vĩ mô

cuu duong than cong. com



NHÂN TỐ ĐẾN TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

Nhân tố kinh tế

- Tđộng tồn cung $Y = f(K, L, R, T)$
- Tđộng tổng cầu $Y = C + I + G + NX$

cuu duong than cong. com

Phi kinh tế

- ĐĐ văn hóa xã hội
- Nhân tố thể chế- chính trị- xã hội

Thể chế: qđ giữa các đ/tg trong nền kinh tế, thể hiện dưới dạng chính sách, luật, tc kinh tế xã hội...

- Cơ cấu dân tộc, tôn giáo: t/hiện sự ổn định xh
- Sự tham gia của cộng đồng, dân chủ



MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG HARROD-DOMAR

- Roy Harrod và Evsey Domar

$k = \Delta K / \Delta Y$: hệ số ICOR

hay tỉ lệ vốn-sản lượng: cần phải có thêm bao nhiêu đồng vốn để có được thêm một đồng sản lượng

cuu duong than cong. com



MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG HARROD-DOMAR

Giả định $S = sY$ (1) (nền kinh tế đóng, không có khu vực CP)

$I = S$ (2) (toàn bộ tiết kiệm được đầu tư)

$I = \Delta K$ (3) (toàn bộ đầu tư làm tăng tổng lượng vốn)

hay

hay $\Delta K = k\Delta Y$ (4)

Từ (1), (2), (3) và (4), ta có

$$S = sY = k\Delta Y = \Delta K = I \quad (5)$$

Hay $sY = k\Delta Y \quad (6)$

Chia hai vế của (6) cho Y và k , ta có

\Rightarrow

hay

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế phụ thuộc s trong điều kiện ICOR không đổi
- $1/k$: hiệu quả đầu tư của vốn
- Tốc độ tăng trưởng = tỉ lệ tiết kiệm
x hiệu quả đầu tư

NHẬN XÉT

- Xuất phát từ những giả định không thực tế → nhiều hạn chế
 - Các nền kinh tế không hoàn toàn đóng cửa → dù tỉ lệ tiết kiệm thấp vẫn có thể thu hút vốn từ bên ngoài
 - Không có sự chuyển hóa hoàn toàn giữa tiết kiệm và đầu tư

cuu duong than cong. com



- Giả định hệ số ICOR không đổi là không đúng, thay đổi cơ cấu đầu tư làm ICOR thay đổi
- Chưa giải thích được hiện tượng hệ số ICOR tăng cao ở các nước phát triển nhưng vẫn duy trì được tăng trưởng

cuu duong than cong. com



- Giúp các nhà lập chính sách chú ý đến khuyến khích tiết kiệm và đầu tư, duy trì ICOR hợp lý

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

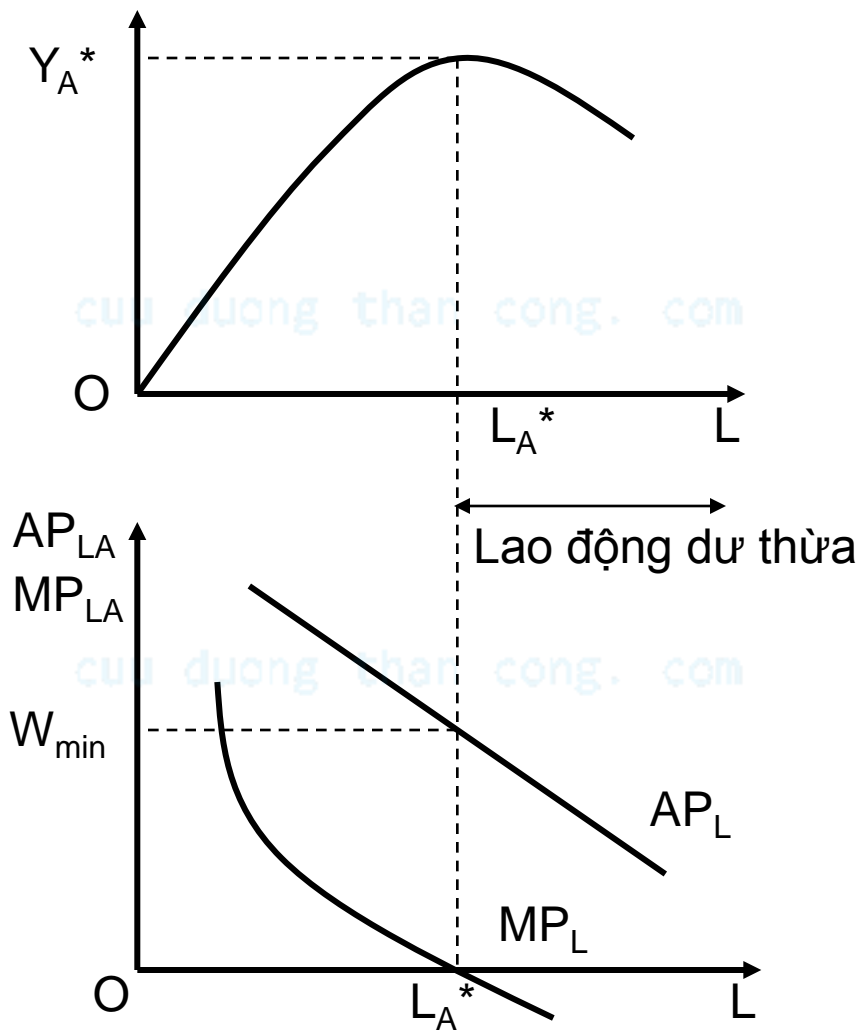


LÝ THUYẾT THAY ĐỔI CƠ CẤU

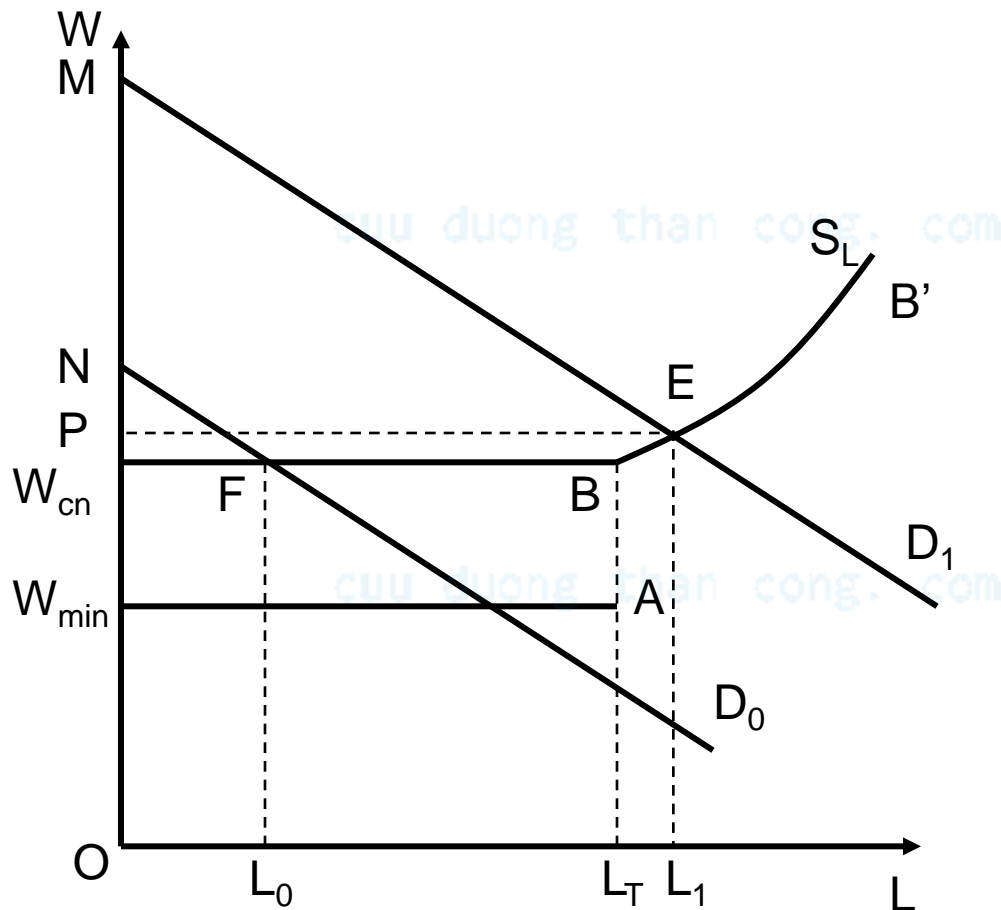
- Arthus Lewis – John Fei – Gustav Renis: mô hình hai khu vực
- Khu vực nông nghiệp truyền thống
 - Năng suất thấp, lao động sản xuất để tự đáp ứng nhu cầu của họ
 - Dư thừa lao động
- Khu vực công nghiệp mới hình thành
 - Năng suất cao
 - Tiền công cao



HÀM SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VÀ TIỀN CÔNG LAO ĐỘNG



CUNG VÀ CẦU LAO ĐỘNG TRONG CÔNG NGHIỆP



HAI GIAI ĐOẠN CỦA QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ

○ Giai đoạn 1:

- Đầu tư công nghiệp chưa nhiều
- Chưa thu hút hết lao động dư thừa
- Lương lao động không đổi
- Tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận lớn hơn nhiều so với tốc độ tăng trưởng của lương
- Tích lũy tư bản tăng nhanh
- Thu hút ngày càng nhiều lao động sang khu vực công nghiệp



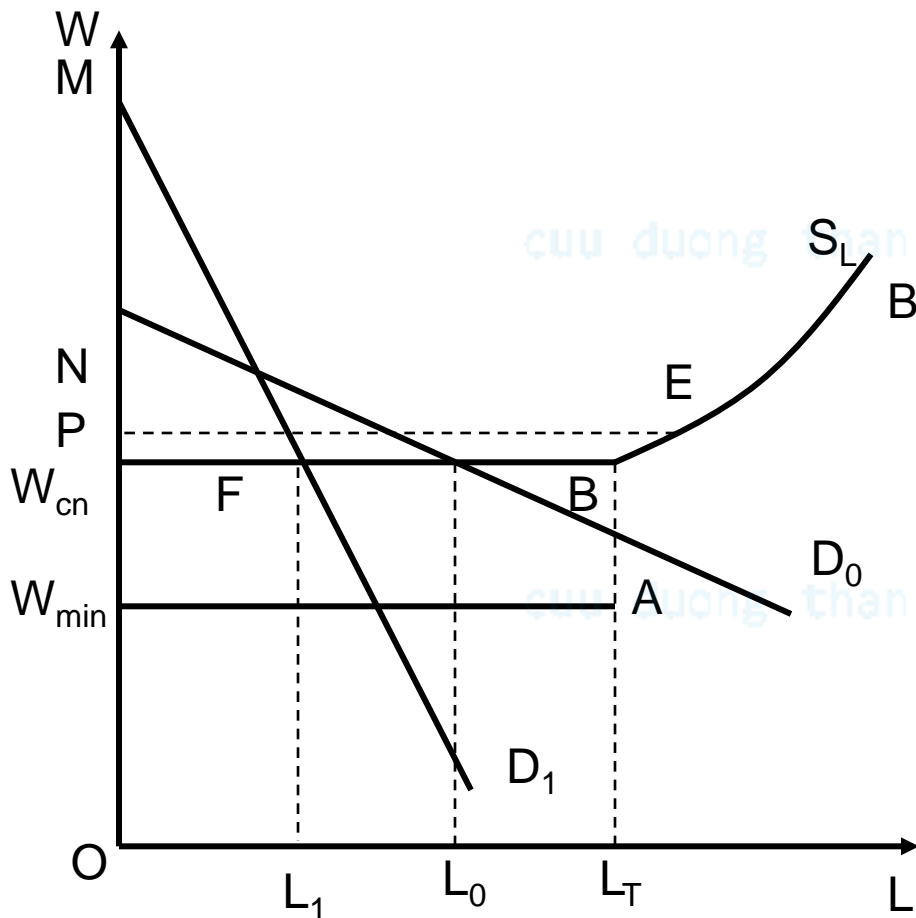
○ Giai đoạn 2:

- Lao động bắt đầu khan hiếm hơn
- Lương lao động tăng
- Khu vực công nghiệp đầu tư trở lại vào nông nghiệp để tăng năng suất lao động nhằm thu hút thêm lao động sang khu vực công nghiệp
- Lương trong khu vực nông nghiệp tăng

cuu duong than cong. com



NHẬN XÉT (1)



- Giả định tốc độ chuyển lao động tỉ lệ thuận với tốc độ tích lũy vốn

→ Nếu lợi nhuận được tái đầu tư nhằm tăng năng suất lao động và tiết kiệm sức lao động thì sẽ làm thay đổi tác động của mô hình đến tạo công ăn việc làm

NHẬN XÉT (2)

- Giả định có sự dư thừa lao động trong khu vực nông nghiệp có vẻ không hoàn toàn phù hợp thực tế
 - Tỷ lệ thất nghiệp thành thị cao hơn tỷ lệ thất nghiệp nông thôn ở các nước đang phát triển

cuu duong than cong. com



NHẬN XÉT (3)

- Giả định mức lương trong khu vực công nghiệp không đổi cho đến khi thu hút hết lực lượng lao động dư thừa trong khu vực nông nghiệp
 - Thực tế cho thấy lương của khu vực công nghiệp tăng cả về tuyệt đối lẫn tương đối so với khu vực nông nghiệp

cuu duong than cong. com



MÔ HÌNH HAI KHU VỰC CỦA HARRY T. OSHIMA

- Oshima, Tăng trưởng kinh tế châu Á gió mùa.
- Tình trạng dư thừa lao động chỉ diễn ra thời vụ (lúc nông nhàn)
→ không thể áp dụng nguyên si mô hình của Lewis-Fei-Renis
- Việc đầu tư nhiều vào công nghiệp trong ngắn hạn là khó khăn đối với các nước nghèo



BA BƯỚC THỨC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG

1. Tạo việc làm cho thời gian nhàn rỗi
2. Hướng tới việc làm đầy đủ
3. Sau khi có việc làm đầy đủ

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com



TẠO VIỆC LÀM CHO THỜI GIAN NHÀN RỖI

- Tăng vụ, đa dạng hóa cây trồng, mở rộng chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp
- Nhà nước tăng cường đầu tư vào nông nghiệp
 - Thu nhập nông dân tăng lên, sản lượng nông nghiệp tăng
 - Giảm nhu cầu nhập khẩu và tăng xuất khẩu lương thực
 - Có thêm ngoại tệ để nhập khẩu máy móc thiết bị phục vụ công nghiệp



HƯỚNG TỚI VIỆC LÀM ĐẦY ĐỦ

- Đa dạng hóa nông nghiệp, tăng việc làm phi nông nghiệp: chế biến lương thực, đồ gỗ, thủ công nghiệp, dịch vụ
- Mở rộng thị trường cho khu vực công nghiệp
- Thu hút lao động sang khu vực CN
- Thị trường lao động trở nên khan hiếm
- Tiền lương thực tế tăng

cuu duong than cong. com



SAU KHI CÓ VIỆC LÀM ĐẦY ĐỦ

- Có sự thay thế lao động chân tay bằng máy móc do giá nhân công đắt
- Nông nghiệp phát triển do tăng cường ứng dụng KHKT
- Giải phóng phần lớn lực lượng lao động nông nghiệp cho khu vực công nghiệp
- Dịch chuyển nền kinh tế từ NN sang CN
- Dịch chuyển tiếp từ CN sang DV



QUAN ĐIỂM KINH TẾ HỌC HIỆN ĐẠI (SAMUELSON)

- Thị trường là yếu tố quyết định các vấn đề cơ bản của nền kinh tế
- Nhà nước tham gia điều tiết, hạn chế khuyết tật của thị trường (nóng: thắt chặt tài khóa + tiền tệ..., giảm tác động lạm phát...)
- Trong ngắn hạn: đường cung dốc lên
- Trong nền kinh tế luôn tồn tại thất nghiệp. Trong ngắn hạn các nguồn lực chưa được sử dụng hết
- Sự tăng trưởng kinh tế là sự mở rộng sản lượng tiềm năng
- Tổng cung

- ~ tân cổ điển: vốn và lao động có thể thay thế cho nhau

Vai trò chính phủ

- Khung pháp luật, phân bổ tài nguyên-> cải thiện hiệu quả kinh tế, phân phối thu nhập, chính sách ổn định vĩ mô

cuu duong than cong. com

